

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

87A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BẢN TỰ CÔNG BỐ

NĂM 2025

Số: 05/CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

Địa chỉ: 87A Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3925 1845

Fax: (028) 3925 1847

E-mail: office@trungnguyenlegend.com

Mã số doanh nghiệp: 0310939343

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ ANTA

2. Thành phần: 100 % Đậu ván.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói với khối lượng tịnh:

Túi: 1 kg.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín và chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép, có chất liệu phù hợp an toàn thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm (có in thông tin ghi nhãn sản phẩm theo quy định).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
TRUNG NGUYÊN.

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buon Ma Thuot, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp của công ty CP Đầu tư Trung Nguyên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư các Bộ, ngành:

Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Đinh Ty



TRUNG NGUYÊN LEGEND
TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

TRÀ ANTA

THÀNH PHẨM

Thành phần: 100 % Đậu vẩn.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm $\leq 5\%$

Thông tin cảnh báo an toàn:

- Không dùng cho người dị ứng với thành phần của sản phẩm.
- Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

Hướng dẫn sử dụng:

1. Cho 10 g Trà Anta vào phin.
2. Cho từ từ 500 ml nước đun sôi (96°C - 100°C) vào phin đến khi thu được khoảng 500 ml nước Trà Anta.
3. Để thường thức dùng hương vị:
 - Uống nóng: pha nước Trà Anta với nước đun sôi theo tỉ lệ 1:1.
 - Uống đá: pha nước Trà Anta với nước lọc theo tỉ lệ 1:3 và cho thêm đá khi dùng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING
87A Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3925 1845 / Fax: (028) 3925 1847

Website: www.trungnguyenfranchising.net

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY
CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk,
Việt Nam.

Sản xuất theo hợp đồng sử dụng sở hữu công nghiệp của công ty
CP Đầu Tư Trung Nguyên.

Xuất xứ: Việt Nam.



Khối lượng tịnh: 1 kg



VIR



Phó Giám Đốc Marketing

Võ Thị Bình



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

87A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2506020003

Mã số mẫu : 743-2025-00095014

Mã số Eol :

005-32410-476197

Tên mẫu :

TRÀ ANTA

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

02/06/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

02/06/2025 - 17/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD678 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	FDA-BAM Chương 12 (2016)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD1S5 VD (a) <i>Coliforms</i>	/10 g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)	Không phát hiện
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD21P VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Tham khảo AOAC 920.46)	Phát hiện vết (<0.03)
8	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	0.22
9	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	3.95
10	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)
11	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
12	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Tham khảo TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Màu nâu đến nâu đậm đặc trưng cho sản phẩm.
16	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Tham khảo TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	(1)
17	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Tham khảo TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Dạng bột, khô, không vón cục.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00095014

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
18	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Tham khảo TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	(2)
19	VD832 VD Màu nước pha		Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)	Màu vàng sáng đặc trưng.

(1) Mùi thơm đặc trưng của nước đậu rang, hương thơm dịu, không có mùi lạ.
(2) Vị đặc trưng của sản phẩm, hậu vị ngọt, không có vị lạ.
Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-097206-01/743-2025-00095014, xuất ngày 06/06/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





AR-25-VD-102749-02-VI / EUVNHC-00344390- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NGUYÊN FRANCHISING

87A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2506090156

Mã số mẫu : 743-2025-00099949

Mã số Eol :

005-32410-480626

Tên mẫu :

TRÀ ANTA

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhôm

Ngày nhận mẫu :

09/06/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 13/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

09/06/2025 - 14/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
3	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-102749-01/743-2025-00099949, xuất ngày 16/06/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)